

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THÁI THỤY  
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số: 71/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 10 - 2018.

*V/v: Tranh chấp về hôn nhân  
gia đình giữa  
chị Y và anh Đ*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁI THỤY, TỈNH THÁI BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Hằng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phan Văn Tiến

2. Ông Ngô Văn Sang

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Công Khuông

**-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy tham gia phiên**

**tòa:** không

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thái Thụy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số : 231/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2018 về việc kiện xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2018/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Y sinh năm 1982; ( Có đơn xin xin vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 5 thôn Thanh xã Thái , huyện Thái, tỉnh Thái Bình.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ sinh năm 1984; (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm 5 thôn Thanh xã Thái, huyện Thái, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện ,tại bản tự khai , tại các tài liệu , chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Đ có yêu và tìm hiểu đi đến kết hôn vào ngày 11/11/2003 tại UBND xã Thái Nguyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị chung sống hạnh phúc khoảng một thời gian sau đó chị biết anh Đ sử dụng ma túy nên chị đã sống ly thân, thời gian sống ly thân từ năm 2015 đến nay. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng chị xin ly hôn anh Đ

Về quan hệ con chung: Chị và anh Đ có 02 con chung là Nguyễn Văn Đo sinh ngày 26/6/2003 và Nguyễn Thành Đa sinh ngày 20/9/2012. Ly hôn chị nhận nuôi cả 2 con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về quan hệ tài sản và nợ chung : Chị xác định có tài sản chung, nhưng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, anh chị không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

*- Tại bản tự khai, tại đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày:*

Việc đăng ký kết hôn đúng như chị Y trình bày. Có thời gian dài chung sống vui vẻ hạnh phúc. Sau đó anh xác định anh chơi bởi không tu chí làm ăn nên dẫn đến mâu thuẫn. Từ năm 2015 chị Yên đã sống ly thân với anh. anh được Tòa án thông báo về việc chị Y xin ly hôn anh đồng ý, anh đề nghị Tòa án không hòa giải và xin vắng mặt tại phiên hòa giải. Anh chị có 02 con chung là Nguyễn Văn Đo sinh ngày 26/6/2003 và Nguyễn Thành Đạt sinh ngày 20/9/2012. Ly hôn anh đồng ý để chị Y nhận nuôi cả 2 con. Về cấp dưỡng nuôi con anh xác định chưa có điều kiện cấp dưỡng nuôi con, Về quan hệ tài sản và nợ chung: Anh yêu cầu không giải quyết về tài sản chung, anh chị không vay mượn tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Đ đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải và kiểm tra chứng cứ vào các ngày 19/9/2018 và 01/10/2018 tuy nhiên tại bản tự khai anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải và anh đã không tham gia các phiên hòa giải, có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Y có đơn xin xử vắng mặt Do vụ án không phải tiến hành thu thập chứng cứ tại điều 21 BLTTDS nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa. Hội đồng xét xử áp dụng điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt đương sự

[2] Về quan hệ hôn nhân : Chị Nguyễn Thị Y và anh Nguyễn Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và cưới có đăng ký kết hôn vào ngày 11/11/2003 tại UBND xã Thái Nguyên, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình (*Giấy chứng nhận kết hôn số 16/2003*) là hôn nhân hợp pháp.

[3] Sau khi kết hôn , việc anh chị xảy ra mâu thuẫn là có . Nguyên nhân do anh thừa nhận anh chơi bởi không tu chí làm ăn dẫn đến anh chị đã sống ly thân, thời gian ly thân đủ để cả hai xác định tình cảm vợ chồng khó đoàn tụ được và anh đồng ý ly hôn . Hội đồng xét xử thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng các điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ

[4] Về quan hệ con chung : Anh chị có 2 con chung là Nguyễn Văn Đo sinh ngày 26/6/2003 và Nguyễn Thành Đạt sinh ngày 20/9/2012. Xét yêu cầu về con chung của hai bên đương sự thấy anh Đ đồng ý giao hai con cho chị Yên nuôi là phù hợp với yêu cầu của chị Y nên cần chấp nhận, chị Y không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về quan hệ tài sản và nợ chung : Chị Y và anh Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung, xác định không có nợ chung và không có tài sản gì cho ai vay, không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[6] Chị Y phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Y được ly hôn với anh Nguyễn Văn Đ

2. Về con chung: Chị Y và anh Đ có 2 con chung là Nguyễn Văn Đo sinh ngày 26/6/2003 và Nguyễn Thành Đa sinh ngày 20/9/2012. Giao cả hai con chung cho chị Y trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Y không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Hai bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không bị cản trở. Hai bên có quyền thay đổi nuôi con hoặc cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu.

3. Về quan hệ tài sản và nợ chung: Chị Y và anh Đ không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, không có vay nợ tài sản của ai và không có tài sản gì cho ai vay nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Chị Y phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm, chuyển số tiền tạm ứng án phí ly hôn đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình, biên lai số 0001558 ngày 04/9/2018 thành tiền án phí.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Y và Anh Đ vắng mặt tại phiên tòa, báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Ủy ban nhân dân xã Thái Nguyên
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Kim Hằng**